

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TP. BUÔN MA THUẬT  
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 53/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 20/5/2022

V/v Kiện xin ly hôn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TP.BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Viết Kiên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Hoàng Diệu

2. Ông Nguyễn Tiến Dũng

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Hồ Thị Vi là Thư ký Tòa án.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Tuấn Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 203/2022/TLST-HNGĐ, về việc “Kiện xin ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2022/QĐXX - ST ngày 04/5/2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Mai K, sinh năm 1993 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố 8, phường TA, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

2. *Bị đơn:* Anh Trần Văn Kh, sinh năm 1989 (có mặt)

Địa chỉ: 13/22/5 NVC, phường TL, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

**Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mai K trình bày:**

Tôi và anh Trần Văn Kh tự nguyện tìm hiểu yêu thương nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại UBND phường Tân Lập, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk và ngày 23/4/2018.

Trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, không có tiếng nói chung, anh Kh có hành vi chửi bới và đánh đập con, vợ chồng đã nhiều lần cho nhau cơ hội để đoàn tụ nhưng không được. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn nữa, không thể tiếp tục sống cùng nhau nên tôi đề nghị Tòa án cho tôi được ly hôn anh Trần Văn Kh.

Về con chung: Chúng tôi có 02 con chung là cháu Trần Đăng Kh1, sinh ngày 06/3/2018 và cháu Trần Bảo Kh2, sinh ngày 18/8/2020. Hiện nay các cháu đang ở với tôi, nguyện vọng của tôi xin được nuôi 02 con chung và không yêu cầu anh Kh cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Tại phiên tòa bị đơn ông Trần Văn Kh trình bày:**

Tôi và bà Nguyễn Thị Mai K tự nguyện tìm hiểu yêu thương nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại UBND phường Tân Lập, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk và ngày 23/4/2018.

Trong quá trình chung sống vợ chồng chỉ xảy ra mâu thuẫn nhỏ nhặt, tình cảm vợ chồng vẫn còn nên tôi không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chúng tôi có 02 con chung là cháu Trần Đăng Kh1, sinh ngày 06/3/2018 và cháu Trần Bảo Kh2, sinh ngày 18/8/2020. Hiện nay đang ở với cô K, nguyện vọng của tôi xin được đoàn tụ, nếu cô K cương quyết xin ly hôn thì về con chung tôi đồng ý giao hai con chung cho cô K nuôi dưỡng, vì hiện nay tôi đi làm ăn xa không có thời gian chăm sóc nuôi con và tôi tự nguyện đóng góp nuôi con cho cô K 2.000.000 đồng/tháng/2 cháu cho đến khi các cháu đến tuổi trưởng thành.

Qua hòa giải và tại phiên tòa các đương sự vẫn giữ nguyên nguyện vọng của mình.

*Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP Buôn Ma Thuột phát biểu như sau:*

Về tố tụng: Quá trình điều tra, thu thập chứng cứ của vụ án từ khi thụ lý đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã giải quyết đúng trình tự của Bộ luật tố tụng dân sự, tại phiên tòa HĐXX và nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành tốt các quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ các Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, Điều 27 nghị quyết của UBTVQH số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định án phí lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Mai K. Chị Nguyễn Thị Mai K được ly hôn với anh Trần Văn Kh.

Về con chung: Giáo cháu Trần Đăng Kh1, sinh ngày 06/3/2018 và cháu Trần Bảo Kh2, sinh ngày 18/8/2020 cho bà Nguyễn Thị Mai K trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chấp nhận sự tự nguyện của anh Kh cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/tháng/2cháu.

Anh Trần Văn Kh được quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mai K phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Đây là vụ án “Kiện tranh chấp hôn nhân và gia đình” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột theo quy định tại Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mai K và anh Trần Văn Kh tự nguyện tìm hiểu yêu thương nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Tân Lập, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 23/4/2018. Vì vậy đây là hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được thời gian thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn không thể hàn gắn. Nguyên nhân là vợ chồng bất đồng quan điểm, không hòa hợp, vợ chồng không có tiếng nói chung, cuộc sống gia đình không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên chị Nguyễn Thị Mai K xin được ly hôn với anh Trần Văn Kh.

Qua kết quả xác minh tại địa phương cho biết vợ chồng chị Nguyễn Thị Mai K và anh Trần Văn Kh thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng có cãi vã và xô xát nhau. Nay chị Nguyễn Thị Mai K xin được ly hôn với anh Trần Văn Kh, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa anh Kh thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn và đã sống ly thân nhau, nguyện vọng xin được đoàn tụ nếu chị K cương quyết ly hôn đề nghị HĐXX quyết định.

Hội đồng xét xử xét thấy: Tình cảm vợ chồng chị Nguyễn Thị Mai K và anh Trần Văn Kh không còn nữa, không còn thương yêu chăm sóc lẫn nhau đã sống ly thân, nguyện vọng của chị Nguyễn Thị Mai K xin được ly hôn với anh Trần Văn Kh là phù hợp theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình do đó cần được chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng chị Nguyễn Thị Mai K và anh Trần Văn Kh có 02 con chung là cháu Trần Đăng Kh1, sinh ngày 06/3/2018 và cháu Trần Bảo Kh2, sinh ngày 18/8/2020, hiện nay các cháu còn nhỏ và chị K nuôi dưỡng. Do vậy cần chấp nhận nguyện vọng của chị K giao là cháu Trần Đăng Kh1, sinh ngày 06/3/2018 và cháu Trần Bảo Kh2, sinh ngày 18/8/2020 cho chị Kim trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành. Ông Kh được quyền đi lại thăm nom con chung, quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình là phù hợp.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chấp nhận sự tự nguyện của anh Kh cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/tháng/2 cháu đến khi các cháu trưởng thành

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không yêu cầu nên không xem xét.

[3] Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

### **QUYẾT ĐỊNH**

1. Căn cứ các Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết của UBTVQH số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Mai K. Chị Nguyễn Thị Mai K được ly hôn anh Trần Văn Kh.

Về con chung: Giao cháu Trần Đăng Kh1, sinh ngày 06/3/2018 và cháu Trần Bảo Kh2, sinh ngày 18/8/2020 cho chị Nguyễn Thị Mai K trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi các cháu trưởng thành.

Anh Trần Văn Kh được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chấp nhận sự tự nguyện của anh Trần Văn Kh cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/tháng/2 cháu đến khi các cháu trưởng thành.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mai K phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2021/0012502 ngày 22/3/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự TP. Buôn Ma Thuột. Anh Trần Văn Kh phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày tuyên án.

*Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật THADS thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7 và điều 9 Luật THADS; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật THADS.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS TP.BMT;
- UBND P. Tân Lập;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Viết Kiên**